TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2017
"V/v: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nghiêm Thế Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc: "***Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2017/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1983
Địa chỉ: 03 đường QT, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn H,** sinh năm 1977
Địa chỉ: Tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2017, bản tự khai ngày 23/5/2017 và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Chị và anh Lê Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 18/7/2001. Sau khi kết hôn, từ năm 2014 đến

nay, chị và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau. Anh H thường hay chửi mắng, sỉ nhục chị thậm tệ và nhiều lần đánh chị, đe dọa sẽ xâm hại đến tính mạng của chị. Chị không thể chấp nhận được nên đã dẫn hai con về nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Lê Văn H.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn H có 03 (Ba) con chung là Lê Quốc TA, sinh ngày 11/01/2001, Lê Quốc TH, sinh ngày 13/4/2008 và Lê Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/10/2009. Cháu Lê Quốc TA hiện đang sống với anh H còn cháu Lê Quốc TH và Lê Nguyễn Khánh L hiện đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung là 6.000.000 đồng/tháng, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Lê Văn H tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Hồng L qua thời gian tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 18/7/2001. Sau khi kết hôn anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc. Giai đoạn gần đây thì chị L nhiều lần dựng chuyện không đúng đối với cá nhân anh H sau đó tự ý dẫn con về nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Anh không còn tình cảm với chị Nguyễn Thị Hồng L cũng như không chấp nhận được tính cách của chị L đồng thời anh có căn cứ chứng tỏ chị L có quan hệ bất chính ngoài hôn nhân còn bản thân anh không có lời nói xúc phạm hay có hành vi xâm phạm đến thân thể chị Nguyễn Thị Hồng L. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì đã giải quyết vấn đề hôn nhân thì phải giải quyết tài sản đồng thời các con chung của anh và chị L còn quá nhỏ, việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng L có 03 (Ba) con chung là Lê Quốc TA, sinh ngày 11/01/2001, Lê Quốc TH, sinh ngày 13/4/2008 và Lê Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/10/2009. Cháu Lê Quốc TA hiện đang sống với anh còn cháu Lê Quốc TH và Lê Nguyễn Khánh L hiện đang sống với chị Nguyễn Thị Hồng L. Ly hôn anh yêu cầu tùy theo nguyện vọng của các con, nếu các cháu có nguyện vọng muốn chung sống với anh thì anh đồng ý nhận chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng L cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung là 6.000.000 đồng/tháng, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung gồm 01 (Một) căn nhà cấp 4 tại tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, 01 (Một) xe ô tô và 01 (Một) xe SH. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ chung.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Lê Văn H, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng L về yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Lê Văn H: giao các cháu Lê Quốc TA, Lê Quốc TH và Lê Nguyễn Khánh L cho chị Nguyễn Thị Hồng L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung Lê Quốc TA, Lê Quốc TH và Lê Nguyễn Khánh L là 6.000.000 đồng/ tháng, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 18/7/2001. Hôn nhân của chị L và anh H tuân thủ theo Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn H đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh Lê Văn H cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để anh trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng L, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ ngày 21/7/2017 và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác ngày 09/8/2017 nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Theo biên bản xác minh ngày 13/5/2017, anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng L hiện không còn sống chung, anh Lê Văn H hiện đang cư trú tại nhà của anh H và chị L tại tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai còn chị L đã dẫn con về nhà cha mẹ đẻ sinh sống được một thời gian.

Thông qua lời khai của các con chung của chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Lê Văn H xác định: Chị L và anh H thường xuyên xảy ra cãi vã, hiện chị L và anh H không còn chung sống với nhau.

Đồng thời, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Lê Văn H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014, anh chị không có sự tôn trọng lẫn nhau, không còn sự hòa hợp trong tính cách và lối sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vả và hiện đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân, anh chị đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Anh Lê Văn H không đồng thuận ly hôn nhưng bản thân lại thừa nhận anh không còn tình cảm với chị Nguyễn Thị Hồng L, trong thời gian qua anh chị chỉ chung sống vì các con, thiếu sự tin tưởng vào lòng chung thủy của chị L, nghi ngờ chị L vi phạm bổn phận giữ gìn danh dự, uy tín cho anh. Việc anh Lê Văn H yêu cầu giải quyết tài sản chung đồng thời với giải quyết quan hệ hôn nhân là yêu cầu chính đáng tuy nhiên yêu cầu này lại không đảm bảo theo thủ tục tố tụng cũng như không liên quan đến yếu tố tình cảm vợ chồng dẫn đến cần thiết phải duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng L.

Bởi lẽ hạnh phúc hôn nhân xây dựng trên cơ sở vợ chồng cùng nhau chung sống; thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình nhưng trên thực tế quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh H không thực hiện được vì anh chị hiện đã sống ly thân, không còn sự tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau do đó mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Lê Văn H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng L, xử cho chị L được ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Lê Văn H có 03 (Ba) con chung là cháu Lê Quốc TA, sinh ngày 11/01/2001, Lê Quốc TH, sinh ngày 13/4/2008 và Lê Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/10/2009.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Lê Văn H thống nhất là giao cả ba cháu Lê Quốc TA, Lê Quốc TH và Lê Nguyễn Khánh L cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Sự thỏa thuận này phù hợp với môi trường sinh hoạt của các cháu Lê Quốc TH và Lê Nguyễn Khánh L là hiện đang sống và sinh hoạt ổn định với chị L cũng như nguyện vọng của cả ba cháu Lê Quốc TA, Lê Quốc TH và Lê Nguyễn Khánh L đều chung sống với chị L trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn H đồng ý cấp dưỡng nuôi cả 03 (ba) con chung Lê Quốc TA, sinh ngày 11/01/2001, Lê Quốc TH, sinh ngày 13/4/2008 và Lê Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/10/2009 là 6.000.000 đồng/tháng, mỗi cháu là 2.000.000

đồng/tháng theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng L, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/10/2017 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Xét sự thỏa thuận này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức, quy tắc xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh H về quyền nuôi con chung sau ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện cũng như quá trình tham gia tố tụng chị Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn H không tham gia tố tụng, không có văn bản thể hiện ý chí cá nhân về vấn đề tài sản chung, tại phiên tòa anh yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung đã không đảm bảo theo quy định tại các Điều 200, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Lê Văn H có quyền khởi kiện vụ án riêng yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung.

Về nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Lê Văn H phải chịu tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 84, 110, 116, 117, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng L

Chị Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với anh Lê Văn H

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Lê Văn H: Giao 03 (Ba) con chung là cháu Lê Quốc TA, sinh ngày 11/01/2001, Lê Quốc TH, sinh ngày 13/4/2008 và Lê Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/10/2009 cho chị Nguyễn

Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi 03 (Ba) con chung là cháu Lê Quốc TA, sinh ngày 11/01/2001, Lê Quốc TH, sinh ngày 13/4/2008 và Lê Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/10/2009 với số tiền cấp dưỡng là 6.000.000đồng/tháng. Mỗi cháu 2.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2017 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0003231 ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Nguyễn Thị Hồng L đã nộp đủ án phí

Anh Lê Văn H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L và bị đơn anh Lê Văn H được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 99 - quyển số 01/2001);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy